

Bài văn mẫu Nêu cảm nghĩ về lời thách cưới của cô gái: Nhà em thách cưới một nhà khoai lang Văn 10 tuyển chọn, hay nhất sẽ giúp các em học sinh đưa ra các lập luận, lý lẽ chính xác và ý nghĩa nhất để hoàn thành xuất sắc bài viết của mình.

Dàn ý Nêu cảm nghĩ về lời thách cưới của cô gái: Nhà em thách cưới một nhà khoai lang Văn 10 chi tiết nhất

1/ Mở bài:

- Người nông dân xưa kia tuy sống cơ cực về vật chất nhưng vẫn có cuộc sống tinh thần phong phú.
- Các yếu tố lạc quan, hài hước làm vơi đi nỗi lo toan cơm áo...
- Tiếng cười trào lộng thông minh, hóm hình thường xuất hiện trong ca dao, ví dụ như bài nói về chuyện dẫn cưới và thách cưới của người nghèo ở nông thôn.

2/ Thân bài:

* Lời thách cưới khác thường của cô gái:

- Cô gái nói với người yêu: Nhà em thách cưới một nhà khoai lang, để đáp lại lời giải bày về chuyện định dẫn cưới bằng những lễ vật to tát, hoặc kì lạ khác thường của chàng trai (voi, trâu, chuột).
- Cái độc đáo chính là ở sự không giống ai:

Người ta thách lợn thách gà,

Nhà em thách cưới một nhà khoai lang.

- Từ thách vốn có nghĩa là yêu cầu, đòi hỏi quá cao về mặt lễ vật. Ở trường hợp này, nó mâu thuẫn với thứ lễ vật quá tầm thường (khoai lang). Có nhiều chăng là ở số lượng quá lớn (một nhà), khiến chàng trai lâm vào tình thế ngạc nhiên và khó xử.
- Để gỡ bí cho người mình yêu, cô gái giải thích cặn kẽ về cách sử dụng số khoai lang thách cưới đó. (Mời làng, mời họ, cho trẻ con ăn, củ nào hư thì cho lợn, cho gà).

* Cảm nghĩ của bản thân trước lời "thách cưới" lạ lùng đó:

- Nó chứng minh rằng cô gái thực sự yêu thương, muốn tiến đến hôn nhân với chàng trai. Tình yêu của cô gái chân thành, trong sáng, không vụ lợi.
- Cô gái thực sự thông minh, hóm hỉnh và đảm đang, tháo vát.
- Cô gái giữ vai trò chủ động trong việc sắp xếp cuộc hôn nhân của mình.

3/ Kết bài:

- Cô gái trân trọng người lao động và sản phẩm do mồ hôi nước mắt của người lao động làm ra. Đó là điều đáng quý.
- Cốt lõi của lời thách cưới "khác thường" trên chính là thái độ vui vẻ chấp nhận gia cảnh nghèo khó của người yêu.
- Nghệ thuật trào lộng gây ra tiếng cười vui vẻ và thông cảm cho người trong cuộc.

Những bài văn mẫu lớp 10 Nêu cảm nghĩ về lời thách cưới của cô gái: Nhà em thách cưới một nhà khoai lang hay nhất

Top 2 bài làm văn mẫu Nêu cảm nghĩ về lời thách cưới của cô gái: Nhà em thách cưới một nhà khoai lang ý nghĩa, sâu sắc nhất làm tài liệu tham khảo cho các em học sinh chuẩn bị tốt cho bài kiểm tra sắp tới tại đây:

Nêu cảm nghĩ về lời thách cưới của cô gái: Nhà em thách cưới một nhà khoai lang Ngữ Văn lớp 10 mẫu 1

Người nông dân xưa gần như suốt đời cơ cực, bần hàn về vật chất, nhưng đời sống tinh thần thì vô cùng phong phú. Các yếu tố lạc quan, hài hước phần nào làm vơi bớt nỗi lo toan cơm áo hằng ngày. Vào những dịp vui vẻ như lễ, Tết, cưới hỏi... thì dân chúng trong làng, trong xóm cùng nhau chia sẻ.

Chúng ta có thể cảm nhận được tiếng cười lạc quan trong ca dao qua nghệ thuật trào lộng thông minh, hóm hỉnh của người bình dân. Điển hình là bài ca dao sau đây:

- Cưới nàng anh toan dẫn voi,

Anh sợ quốc cấm nên voi không bàn.

Dẫn trâu, sợ họ máu hàn,

Dẫn bò, sợ họ nhà nàng co gân.

Miền là có thú bốn chân,

Dẫn con chuột béo mời dân, mời làng.

- Chàng dẫn thế em lấy làm sang,

Nữ nào em lại phá ngang như là...

Người ta thách lớn thách gà,

Nhà em thách cưới một nhà khoai lang:

Củ to thì để mời làng,

Còn như củ nhỏ, họ hàng ăn chơi.

Bao nhiêu củ mẻ chàng ơi,

Để cho con trẻ ăn chơi giữ nhà.

Bao nhiêu củ rím, củ hà,

Để cho con lợn, con gà nó ăn.

Có thể coi bài ca dao trên là lời hát đối đáp giữa nam và nữ, mượn hình thức trào lộng, hài hước để thể hiện nội dung trữ tình. Nói khác đi, đây là một cách tỏ tình khá độc đáo và đặc sắc.

Chàng trai bàn đến chuyện cưới xin, như thế tức là cô gái đã chấp thuận hôn nhân - mục đích cuối cùng của tình yêu. Hôn nhân là việc hệ trọng của đời người, vậy mà ta hãy thử xem chàng trai bàn bạc bằng giọng điệu như thế nào? Những lễ vật dẫn cưới toàn là những thứ to tát khác thường. Lúc đầu, chàng định dẫn voi cho thiên hạ phải nể sợ, vì từ trước đến nay, chưa ai làm thế cả; nhưng lại chợt nghĩ ra voi là thứ quốc cấm, nên thôi. Không có voi thì dẫn trâu vậy. Vẫn oai hơn người, vì nhà giàu cũng chỉ nộp lễ vật cho bên đằng gái bằng gà, bằng lợn. Nhưng lại sợ họ hàng nhà em toàn máu hàn, ăn thịt trâu vào đau bụng thì anh mang tiếng. Thật là khó nghĩ! Không nộp thú bốn chân thì áy náy, chẳng yên lòng được. Thôi thì: Dẫn con chuột béo, mời dân, mời làng(!) Bất ngờ và ngộ nghĩnh vô cùng, bởi chuột cũng là thú bốn chân!

Lúc đầu, anh toan dẫn voi, sau đó định dẫn trâu, cuối cùng dừng lại ở việc: Dẫn con chuột béo. Chắc hẳn con chuột này phải to khủng khiếp mới đủ làm tiệc đãi cả làng! Ngẫm kĩ, ẩn chứa đằng sau câu nói hài hước, khoa trương đó là một sự thật phũ phàng: gia cảnh chàng trai quá nghèo, chẳng có gì để mà cưới vợ.

Cách nói của anh chàng giống hệt như cách nói khoác ở một số địa phương ở Phú Thọ, Hải Phòng, hay như kiểu của bác Ba Phi Nam Bộ. Nói cho vui, nói để gây nên những tràng cười giòn giã, cho quên đi trong phút chốc cái thân phận nghèo hèn của mình.

Còn cô gái khi nghe người yêu bàn thế thì có thái độ ra sao? Thông minh, sắc sảo, cô lấy ngay cái độc đáo chưa từng có trong tục dẫn cưới để đối đáp lại:

Người ta thách lợn thách gà,

Nhà em thách cưới một nhà khoai lang.

Từ thách nghe mới ghê gớm làm sao! Thách có nghĩa là đòi hỏi quá cao về mặt lễ vật. Thường thì nhà giàu gả con gái mới thách cưới. Về sau, nghĩa của từ này dần dần mang tính phổ thông, dân gian. Điều đáng lưu ý là trong bài ca dao trên, cô gái thay mặt cha mẹ mà thách cưới (Cũng hiếm gặp cô gái nào chủ động và mạnh dạn đến thế!). Xem thử cô thách những gì? Chỉ có một thứ rất bình thường, nếu không nói là tầm thường: khoai lang, nhưng số lượng thì rất nhiều: một nhà (1) Khoai lang là thức ăn quen thuộc của người nghèo và họ có thể tự trồng được, chẳng khó khăn gì. Ta thử hình dung sự lúng túng, băn khoăn của chàng trai trước lời thách cưới cũng thuộc loại chưa từng thấy của người yêu. Hình như cô gái đoán ra điều ấy nên cô giải thích cặn kẽ, cụ thể luôn:

Củ to thì để mời làng,

Còn như củ nhỏ, họ hàng ăn chơi.

Đúng rồi! Đám cưới thì đương nhiên phải mời các vị chức sắc trong làng cùng họ hàng nội ngoại, bà con thôn xóm. Như thế là hợp lẽ. Còn đám trẻ, cũng phải cho chúng ăn cỗ cưới với chức

Bao nhiêu củ mẻ chàng ơi,

Đề cho lũ trẻ ăn chơi giữ nhà.

Thế cũng chưa hết được một nhà khoai lang. Chàng đừng lo, hãy nghe em nói tiếp:

Bao nhiêu củ rím, củ hà,

Đề cho con lợn, con gà nó ăn...

Tính toán đâu ra đây đến thế thì chàng chỉ có nước... chịu nàng! Ôi chao! Cưới được người vợ tháo vát, đảm đang như nàng thì dầu có dẫn voi, dẫn trâu thật cũng chưa xứng đáng!

Nói là nói vậy, chứ cốt lõi của lời thách cưới kì lạ trên chính là thái độ vui vẻ chấp nhận gia cảnh nghèo khó của người yêu. Nhà anh chẳng có gì, nhà em cũng vậy, nhưng ông bà ta đã chẳng từng khăng định:

Đã yêu quán cũng như nhà,

Lều tranh có nghĩa hơn tòa ngói xây.

Hay:

Yêu nhau chẳng lọ chiếu giường,

Dẫu rằng tàu lá che sương cũng tình.

Rõ ràng, cô gái trân trọng người lao động, trân trọng những gì người lao động làm ra bằng mồ hôi nước mắt, bằng một nắng hai sương. Và trên hết là tình yêu trong sáng, bất vụ lợi. Đáng quý biết chừng nào.

Văn mẫu lớp 10 Nêu cảm nghĩ về lời thách cưới của cô gái: Nhà em thách cưới một nhà khoai lang mẫu 2

Bên cạnh mảnh ca dao trữ tình, ca dao hài hước cũng phản chiếu một khía cạnh khác trong tâm hồn của người bình dân ngày xưa, chứa đựng tinh thần lạc quan, sức sống mạnh mẽ và tinh thần phản kháng của nhân dân. Không những thế, tiếng cười trong ca dao cũng chính là những uất ức bất bình, những thái độ ứng xử, điều chỉnh hành vi, hướng tới một cuộc sống tốt đẹp công bằng hơn.

Ca dao hài hước chứa đựng cái nhìn, thái độ, tình cảm của người bình dân trước các hiện tượng đời sống mỗi quan hệ tình cảm giữa người với người. Không những thế tiếng cười còn là vũ khí tinh thần giúp họ vượt lên bao khó khăn của đời sống. Tiếng cười trong ca dao phong phú nhiều cung bậc, có khi là tiếng cười trào lộng dí dỏm, có khi là tiếng cười chua chát trước sự thật đáng cười đáng chán, cũng có khi là tiếng cười phản kháng trước thực trạng xã hội còn nhiều thứ bất công ngang trái.

Từ thực tại còn nhiều vất vả cay cực, người bình dân đến với nhau trong tiếng đùa vui, mượn tiếng cười ngỏ bày tâm tình một cách ý vị:

“Cưới nàng anh toan dẫn voi,

Anh sợ quốc cấm, nên voi không bàn”.

Chàng trai ngộ lòng với cô gái bằng lối nói khoa trương để cho thấy ngay rằng anh đang đùa. Nhưng liệu có phải hoàn toàn là một. lời nói đùa không? Có thể hình dung ra hoàn cảnh của đôi nam nữ yêu nhau qua bài ca dao: họ sống nghèo khổ nhưng vô cùng lạc quan. Lời đối đáp có chút tinh nghịch nhưng cũng thoáng chút ngậm ngùi cho phận nghèo. Ngôn ngữ phóng đại khoa trương khóa lấp đi một sự thật mà người đời quen gọi là “nói khoác” thực ra đã mang một ý vị chua chát đả phá vào những hủ tục ngăn cách con người tìm đến với nhau. Chàng trai đã có những lễ vật dẫn cưới thật sang trọng: dẫn voi, dẫn trâu, dẫn bò... nhưng cuối cùng lại là con chuột béo thật ấn tượng. Lí giải thật hợp tình hợp lý: con voi to đùng kia là hàng quốc cấm – phép nước luật vua không cho phép, dẫn trâu dẫn bò thì lo họ hàng nhà gái máu hùn, co gân – chứng tỏ chàng trai là người “chu đáo” với đàng gái biết bao! Sợ cho nhà gái hay là một lời đay nghiến, mỉa mai những người đã nghĩ ra chuyện thách cưới ác nghiệt khiến cho đôi lứa phải chịu cảnh dở khóc dở cười. Con chuột béo là một thái độ đáp lại bằng cách giễu cợt cay chua. Nhưng lời đáp lại của cô gái dù đùa vui mà lại ẩn chứa một nỗi lòng đáng quý:

“Chàng dẫn thê em lấy làm sang,

Nỡ nào em lại phá ngang như là...

Người ta thách lợn thách gà,

Nhà em thách cưới một nhà khoai lang...”

Ngầm chứa trong lời đáp là sự động viên chàng trai vững tâm đi đến hạnh phúc, vẫn là thách cưới nhưng chàng trai hoàn toàn có thể đáp ứng được bằng chính sức lao động của mình. Cái tinh tế trong lời cô gái vừa là phản ứng trước việc thách cưới phá ngang, vừa là mong mỗi chàng trai là người cần cù siêng năng xứng đáng với tâm tình của cô. Không những thế, cô còn đem tới lời nhắn nhủ về sự cần kiệm: củ to mời làng, củ nhỏ mời họ, và không bỏ sót củ mẹ, củ rím, củ hà. Lời đáp khéo léo ấy đem lại niềm hi vọng và lạc quan về hạnh phúc.

Ca dao hài hước còn mang theo những suy ngẫm về thực trạng xã hội phong kiến vốn dành ưu ái đặc quyền cho nam giới, vẫn là mô típ làm trai cho đáng nên trai nhưng không phải là lời ca ngợi vào khả năng “vá trời lấp bể” mà chỉ là:

“Làm trai cho đáng sức trai,

Khom lưng chống gối, gánh hai hạt vừng.”

Từ bản chất của những người yêu lao động, người bình dân phê phán và chế giễu những kẻ lười biếng mà huênh hoang. Ý nghĩa hài hước toát ra từ hình ảnh đối nghịch: sức dài vai rộng mà lại Khom lưng chống gối chỉ để gánh hai hạt vừng. Động tác kia chẳng khác nào mô phỏng hình ảnh các vị chức sắc quan lại chỉ giỏi khom lưng luồn cúi, chống gối quy lụy để tiến thân. Người bình dân chế giễu những kẻ vô tích sự ấy, mang tiếng là gánh vác sơn hà nhưng thực tế chẳng khác nào những bọn vô công rồi nghề ăn bám người khác. Thật bất hạnh cho những ai vợ phải một ông chồng như thế! Ca dao cũng sẵn những lời ta thán của những người phụ nữ:

“Chồng người đi ngược về xuôi,

Chồng em ngồi bếp sờ đuôi con mèo”

Trong quan hệ gia đình, có lẽ phải gặp hoàn cảnh bất đắc dĩ thì người vợ mới có chuyện so sánh chồng mình với chồng người. Hình ảnh anh chồng thật thảm hại trong tương quan đi ngược về xuôi với sờ đuôi con mèo. Bất cứ người phụ nữ nào cũng mong muốn chồng mình giỏi giang cáng đáng việc quốc gia đại sự hay chí ít cũng là trụ cột gia đình. Còn anh chồng trong bài ca dao này cứ quần quanh xó bếp, nhu nhược hèn kém. Nhưng lời than thở giận hờn ấy không thay đổi được số phận. Than thở thế thôi, dầu gì cũng vẫn là chồng em, vẫn là nghĩa tình duyên nợ với nhau. Đằng sau lời ca dao ấy là nỗi lòng trĩu nặng, phản chiếu một mong mỏi chồng mình cũng được bằng anh bằng em, để người vợ có thể mở mày mở mặt.

Trong ca dao không chỉ có tiếng cười chế giễu mà còn bao tiếng cười đầm ấm tình thương yêu gắn bó với nhau. Người bình dân biết cười đời và cũng biết cách cường điệu phóng đại những tật xấu của mình để tự cười mình. Không phải là tiếng cười thiên lệch dành cho nam giới mà cả giới nữ cũng có nhiều cái đáng cười. Điểm đặc biệt là tất cả những sự lệch chuẩn ấy đã thành cái đáng yêu trong một gia đình hạnh phúc:

“Lỗ mũi em mười tám gánh lông,

Chồng yêu chồng bảo râu rồng trời cho.

Đêm nằm thì ngáy o o...

Chồng yêu chồng bảo ngáy cho vui nhà.

Đi chợ thì hay ăn quà,

Chồng yêu chồng bảo về nhà đỡ com.

Trên đầu những rác cùng rom,

Chồng yêu chồng bảo hoa thơm rắc đầu!”

Chắc không người phụ nữ nào lại tự lòi ra tất cả những “thói hư tật xấu” của mình đầy đủ đến thế với một cách nói phóng đại tô đậm những cái hoàn toàn ngược với chuẩn mực “Công – Dung – Ngôn – Hạnh” phong kiến. Không hề gò mình ép khuôn vào một cách sống giả tạo gò bó, điều mong muốn của người bình dân là có một gia đình hạnh phúc, một sự thông cảm chia sẻ trong đời sống vợ chồng. Điệp khúc chồng yêu chồng bảo... không hề che giấu niềm tự hào có một người chồng tuyệt vời. Có lẽ các triết lí của các học giả đáng kính cũng rút tĩa ra từ thực tại cuộc sống phong phú đáng yêu này mà thôi: “vẻ đẹp không nằm ở đôi má hồng thiếu nữ mà ở trong đôi mắt của kẻ tình si” (Kant). Người chồng yêu vợ như thế quả là hiếm có trong một xã hội vốn khắt khe với những chuẩn mực nặng nề, những quy tắc cứng nhắc. Không những thế, đó chính là sự điều chỉnh hành vi của người bình dân bởi lẽ không người phụ nữ nào lại muốn giữ những nét xấu trong mắt chồng. Cười vui là thế nhưng cũng có ý nghĩa cảnh tỉnh nhẹ nhàng cho việc giữ gìn hạnh phúc. Bởi lẽ chồng yêu thì hạnh phúc nhưng chồng ghét, thì là tai họa, là tan vỡ.

Tiếng cười dân gian trong ca dao quả thật đã chứa đựng nghệ thuật sống của người bình dân ngày xưa. Tiếng cười ấy phản chiếu tinh thần của những người lao động luôn biết vượt lên hoàn cảnh, những bất công ngang trái, những khó khăn thực tại để lạc quan yêu đời. Tiếng cười ấy là sức sống tâm hồn khỏe khoắn của những con người luôn ý thức giá trị bản thân, luôn mong muốn cuộc sống tốt đẹp công bằng.